TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2024/DS-ST
Ngày: 16/5/2024
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THNH, TỈNH KIÊN GIANG
Thnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Mai Tấn Đẩu**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông **Vũ Văn Hợp**

2. Ông **Hà Ứng Cương**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thnh, tỉnh Kiên Giang

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thnh, tỉnh Kiên Giang:* Ông ***Nguyễn Thế Nam*** - *Chức vụ: Kiểm sát viên*

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thnh, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 211/2023/TLST- DS, ngày 023 tháng 11 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

***** Nguyên đơn: **Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.**

Địa chỉ: Số 169 phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thnh phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Th - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Cao Xuân Thnh** – Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Châu Thnh (có mặt)

Địa chỉ: Số 962 Khu phố Minh Long, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thnh, tỉnh Kiên Giang.

**** Bị đơn:*** 1. Ông **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 1970

2. Bà **Lâm Thị Th**, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp TT, xã GT, huyện CT, tỉnh KG (vắng mặt)

**** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh **Nguyễn Duy K**, sinh năm 1991 (vắng mặt)

2. Anh **Nguyễn Duy K1**, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TT, xã GT, huyện CT, tỉnh KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Cao Xuân Thnh trình bày:

Hộ gia đình ông Nguyễn Hoàng T và bà Lâm Thị Th có vay vốn tại phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Thnh cụ thể như sau:

1. Chương trình cho vay học sinh sinh viên theo khế ước 6000005800026892; Số tiền vay: 29.000.000 đồng; Lãi suất vay 0,5%/tháng, 0,65%/tháng áp dụng cho khoản vay từ ngày 01/8/2011 theo QĐ 853/QĐ-TTG ngày 03/6/2011; Ngày vay 12/12/2010 đến ngày 15/9/2017; Mục đích vay: Chi phí học tập cho sinh viên Nguyễn Duy K1; Phương thức vay thông qua tổ tiết kiệm vay vốn.

2. Chương trình cho vay học sinh sinh viên theo khế ước 6000005800034278; Số tiền vay: 32.000.000 đồng; Lãi suất vay 0,65%/tháng; 0,6%/tháng áp dụng cho khoản vay từ ngày 06/6/2014 theo QĐ 872/QĐ-TTG ngày 06/6/2014; Ngày vay 22/11/2012 đến ngày 15/9/2019; Mục đích vay: Chi phí học tập cho sinh viên Nguyễn Duy K; Phương thức vay thông qua tổ tiết kiệm vay vốn.

Thoả thuận giữa phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Thnh với hộ vay: Hộ vay phải sử dụng đúng mục đích, dùng các nguồn thu nhập của gia đình trả nợ đầy đủ, đúng hạn và chấp hành các quy định cho vay của Ngân hàng chính sách xã hội.

Đến ngày trả nợ cuối cùng hộ vay chưa thực hiện xong trả nợ gốc và lãi đã được ngân hàng chính sách xã hội gia hạn nợ cho hai khoản vay, đến hết ngày gia

hạn trả nợ hộ vay vẫn không thực hiện việc trả nợ gốc và lãi. Khoản vay theo khế ước số 6000005800026892 đã chuyển nợ quá hạn vào ngày 14/01/2019; Khoản vay theo khế ước 6000005800034278 đã chuyển nợ quá hạn vào ngày 14/01/2021.

Ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Thnh cùng Ban lãnh đạo ấp và UBND xã Giục Tượng nhiều lần mời hộ vay để vận động, tuyên truyền để trả nợ vay nhưng hộ vay không chấp hành việc trả nợ. Tính đến ngày 09/9/2023 hộ ông Nguyễn Hoàng T còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Thnh số tiền 97.366.000 đồng. Trong đó, tiền gốc là 61.000.000 đồng; lãi là 36.366.000 đồng

Tính đến ngày 16/5/2024 (ngày xét xử) bị đơn ông Nguyễn Hoàng T và bà Lâm Thị Th; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy K, Nguyễn Duy K1 còn nợ phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Thnh số tiền 101.322.875 đồng. Trong đó tiền gốc là 61.000.000 đồng, tiền lãi là 40.322.875 đồng.

Tại phiên toà hôm nay ông Cao Xuân Thnh yêu cầu:

Yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Hoàng T và bà Lâm Thị Th; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy K, Nguyễn Duy K1 thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Thnh phòng giao dịch huyện Châu Thnh số tiền 101.322.875 đồng. Trong đó tiền gốc là 61.000.000 đồng, tiền lãi là 40.322.875 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tính kể từ ngày 17/5/2024 cho đến khi T toán dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng. Ngoài ra, ông không yêu cầu gì thêm.

* Bị đơn ông Nguyễn Hoàng T, bà Nguyễn Thị Th, anh Nguyễn Duy K, anh Nguyễn Duy K1 đã được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Hoàng T đã khai (BL 41): Ông xác nhận hiện tại ông cùng gia đình ông còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Thnh số tiền gốc là 61.000.000 đồng và tiền lãi như ngân hàng đã yêu cầu, nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không có khả năng trả nợ cho ngân hàng nên xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thnh nêu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và người tham gia tố tụng trong vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm nghị án tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - phòng giao dịch huyện Châu Thnh buộc ông Nguyễn Hoàng T, bà Lâm Thị Th và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy K, Nguyễn Duy K1 phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Thnh phòng giao dịch huyện Châu Thnh số tiền 101.322.875 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tính kể từ ngày 17/5/2024 cho đến khi T toán dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] - Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam-phòng giao dịch huyện Châu Thnh thực hiện quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thnh, tỉnh Kiên Giang.

[2] - Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn ông Nguyễn Hoàng T, bà Lâm Thị Th và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy K, Nguyễn Duy K1 đã được Tòa án tống đạt, niêm yết các văn bản theo đúng quy định nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Hoàng T, bà Lâm Thị Th và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy K, Nguyễn Duy K1.

[3] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam-phòng giao dịch huyện Châu Thnh yêu cầu buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng T, bà Lâm Thị Th và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy K, Nguyễn Duy K1 trả nợ đã vat cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Thnh vối số tiền 101.322.875 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tính kể từ ngày 17/5/2024 cho đến khi T toán dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định trong vụ án là "*Tranh chấp hợp đồng dân sự về việc vay tài sản"*.

[4] - Về nội dung vụ án: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam-phòng giao dịch huyện Châu Thnh yêu cầu buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng T, bà Lâm Thị Th và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy K, Nguyễn Duy K1 trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam-phòng giao dịch huyện Châu Thnh số tiền 101.322.875 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tính kể từ ngày 17/5/2024 cho đến khi T toán dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng; Bị đơn ông Nguyễn Hoàng T xác nhận hiện tại ông cùng gia đình ông còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam-phòng giao dịch huyện Châu Thnh số tiền gốc là 61.000.000 đồng và tiền lãi như ngân hàng đã yêu cầu, nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không có khả năng trả nợ cho ngân hàng nên xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ

[4.1] - Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1.1] Theo khế ước 6000005800026892 cho vay theo chương trình học sinh sinh viên với số tiền vay: 29.000.000 đồng; Lãi suất vay 0,5%/tháng, 0,65%/tháng áp dụng cho khoản vay từ ngày 01/8/2011 theo QĐ 853/QĐ-TTG ngày 03/6/2011; Ngày vay từ 12/12/2010 đến ngày 15/9/2017; Mục đích vay: Chi phí học tập cho sinh viên Nguyễn Duy K1; Phương thức vay thông qua tổ tiết kiệm vay vốn.

[4.1.2] Theo khế ước 6000005800034278 cho vay theo chương trình học sinh sinh viên với số tiền vay: 32.000.000 đồng; Lãi suất vay 0,65%/tháng; 0,6%/tháng áp dụng cho khoản vay từ ngày 06/6/2014 theo QĐ 872/QĐ-TTG ngày 06/6/2014; Ngày vay từ 22/11/2012 đến ngày 15/9/2019; Mục đích vay: Chi phí học tập cho sinh viên Nguyễn Duy K; Phương thức vay thông qua tổ tiết kiệm vay vốn.

[4.13] Bị đơn ông Nguyễn Hoàng T, bà Lâm Thị Th và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy K, Nguyễn Duy K1 đã được giải ngân cho vay với tổng số tiền vay là 61.000.000 đồng. Việc thỏa thuận giữa ông Nguyễn Hoàng T với Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam-phòng giao dịch Châu Thnh

là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và phù hợp theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 về hợp đồng vay tài sản. Quá trình thực hiện hợp đồng thì Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - phòng giao dịch huyện Châu Thnh đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình đã giải ngân số tiền vay cho ông Nguyễn Hoàng T, bà Lâm Thị Th và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy K, Nguyễn Duy K1 và ông Nguyễn Hoàng T, bà Lâm Thị Th và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy K, Nguyễn Duy K1 đã nhận được tài sản là số tiền được vay nhưng kể từ ngày 14/11/2021 cho đến nay thì phía ông Nguyễn Hoàng T, bà Lâm Thị Th và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy K, Nguyễn Duy K1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi cho ngân hàng. Như vậy, ông Nguyễn Hoàng T, bà Lâm Thị Th và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy K, Nguyễn Duy K1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 463 và 465 Bộ luật dân sự. Việc ông Nguyễn Hoàng T cho rằng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên in trả dần mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ là không có cơ sở chấp nhận như vậy sẽ kéo dài thời gian trả nợ cho Ngân hàng làm thiệt hại đên lợi ích hợp pháp của Nhà nước và tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền của Ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Thnh cũng không chấp nhận đối với yêu cầu của ông Nguyễn Hoàng T.

[4.2] Về lãi suất: Hợp đồng vay giữa các bên ký kết có quy định về lãi suất, vì theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 quy định *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*. Do vậy việc thỏa thuận giữa Ngân hàng chính sách xã hội huyện Châu Thnh và ông Nguyễn Hoàng T, bà Lâm Thị Th về mức lãi suất là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Tính đến ngày xét xử 16/5/2024 thì ông Nguyễn Hoàng T, bà Lâm Thị Th và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy K, Nguyễn Duy K1 còn nợ Ngân hàng số tiền đã vay số tiền là 61.000.000 đồng; tiền lãi là 40.322.875 đồng. Tổng cộng là 101.322.875 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tính kể từ ngày 17/5/2024 cho đến khi trả hết nợ

vay cho Ngân hàng. Do việc ông Nguyễn Hoàng T, bà Lâm Thị Th và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy K, Nguyễn Duy K1 không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ đã làm thiệt hại đến quyền lợi của Ngân hàng, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó ông Nguyễn Hoàng T, bà Lâm Thị Th và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy K, Nguyễn Duy K1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền cả gốc và lãi là: 101.322.875 đồng là phù hợp, đúng với quy định của pháp luật.

[4.3] - Từ những căn cứ nhận định trên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - phòng giao dịch huyện Châu Thnh đối với bị đơn ông Nguyễn Hoàng T, bà Lâm Thị Th và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy K, Nguyễn Duy K1. Buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng T, bà Lâm Thị Th và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy K, Nguyễn Duy K1 phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - phòng giao dịch huyện Châu Thnh số tiền là 101.322.875 đồng và toàn bộ lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 17/5/2024 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng.

[5] - Xét quan điểm của đại viện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận nên ghi nhận để xem xét.

[6] - Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng T, bà Lâm Thị Th và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy K, Nguyễn Duy K1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 5.066.144 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217; khoản 2 Điều 227; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 463; Điều 465; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - phòng giao dịch huyện Châu Thnh về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" đối với bị đơn ông Nguyễn Hoàng T, bà Lâm Thị Th và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy K, Nguyễn Duy K1.

2. Buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng T, bà Lâm Thị Th và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Duy K, Nguyễn Duy K1 phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - phòng giao dịch huyện Châu Thnh số tiền 101.322.875 đồng và toàn bộ lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 17/5/2024 cho đến khi trả hết nợ vay cho Ngân hàng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên thì còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị đơn ông Nguyễn Hoàng T và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Th, anh Nguyễn Duy K1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 5.066.144 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do

chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thnh;
- THADS huyện Châu Thnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Tấn Đẩu